

HỆ THỐNG CÁC PHI CỦA NGƯỜI THÁI Ở QUỲ CHÂU, NGHỆ AN

ĐẬU TUẤN NAM

Cho đến nay đã có nhiều công trình nghiên cứu về lịch sử xã hội, kinh tế truyền thống, văn hóa của các nhóm Thái ở Việt Nam, trong đó có người Thái ở Quỳ Châu⁽¹⁾. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu mới chỉ dừng lại ở việc miêu tả khái quát, hoặc bước đầu đề cập tới một số lĩnh vực cụ thể, mà chưa có một công trình nào phân loại các “phi” của người Thái một cách hệ thống. Trong bài viết này chúng tôi xin trình bày và phân loại các “phi” của người Thái ở Quỳ Châu, đồng thời cung cấp thêm các nguồn tư liệu nghiên cứu về vấn đề này.

1. Quan niệm về phi của người Thái ở Quỳ Châu

Trong ngôn ngữ của người Thái Quỳ Châu, *phi* (theo cách phát âm của nhóm *Táy Thanh*) hay *phỉ* (theo cách phát âm của nhóm *Táy Dọ*) là một khái niệm dùng để chỉ tất cả những mãnh lực tự nhiên đã được con người thần thánh hóa; những linh hồn của người chết mà mỗi gia đình đều phải thờ cúng; những nhân vật xa xưa có công khai lập ra bản, mừng được cả cộng đồng nhớ ơn, thờ cúng hàng năm; những vong hồn mà do một hoàn cảnh khốn khó nào đó chết oan, sau khi thoát xác đã khiến họ trở nên độc dữ và trở

thành những *yêu, ma*; cuối cùng là cả những *hồn, vía* của con người đang sống cũng được gọi là phi. Như vậy, trong quan niệm của người Thái, *phi* có nội dung khá rộng. *Phi* có thể là những thế lực vô hình, như *linh hồn* hay là *vía* của một loại vật chất, (đặc biệt là của loài người); nó có mối liên hệ với con người, thậm chí tồn tại trong con người. Nhưng ngay bản thân con người lại không thể liên hệ trực tiếp được với nó, và trong nó có những sức mạnh huyền bí, siêu linh có khả năng chi phối đến đời sống tâm linh của mỗi cá nhân hay cả cộng đồng. Ở đây chúng ta nhận thấy, người Thái không chỉ tin vào *bản chất thần thánh* của những linh hồn người sống và người chết, mà còn tin vào tất cả mọi thần linh, ma quỷ. Vì vậy, để hiểu được bản chất của nội hàm khái niệm *phi*, cần phải phân biệt phi ở 2 cấp độ gần như đối lập mà người nghiên cứu tạm gọi là *thần* và *ma*. Ở cấp độ *thần* thì *phi* là một lực lượng siêu nhiên mang bản tính thiện, bổn phận của chúng là chăm lo, coi sóc cho cuộc sống của con người. Song, đôi khi chúng cũng gây ra những tai họa để *trừng phạt* mỗi khi con người làm chúng *phật ý*. Ở cấp độ *ma* thì *phi* là một thế lực có hại, chuyên gây ra chuyện chẳng lành làm tổn hại đến cuộc sống của con người. Tuy nhiên, phân biệt *phi* theo 2 cấp độ như trên là mang tính tương đối. Vì trong ngôn ngữ của người Thái không có 2 từ riêng biệt để chỉ *thần* và *ma*, chỉ có sự phân biệt giữa

1. Quỳ Châu trong nghiên cứu này được giới hạn là một khu vực Lịch sử - Dân tộc học (bao gồm các huyện Quế Phong, Quỳ Châu, Quỳ Hợp) nằm ở phía Tây Bắc tỉnh Nghệ An. Nơi đây, hiện có 126.721 người Thái sinh sống (theo Ủy ban dân tộc và miền núi Nghệ An), chiếm hơn 1/2 số dân Thái sống ở Nghệ An, với 2 nhóm địa phương là *Táy Dọ* và *Táy Thanh*.

phi lành (phi đi) khi chúng đem đến những điều tốt và *phi ác (phi hái)* khi chúng đem đến những rủi ro cho con người.

2. Hệ thống các *phi* của người Thái ở Quỳnh Châu

2.1. Các *phi* ở Mường Phạ

Trong quan niệm của người Thái, *mường Phạ* là nơi cao nhất của vũ trụ được phân ra thành nhiều tầng theo một trật tự cao thấp khác nhau⁽²⁾. Nơi tận cùng cao nhất là *thế giới hỗn mang* của những kẻ ăn sương gió, sống lang thang. Đây là một thế giới chưa định hình, không rõ ràng và rất ít, thậm chí không ảnh hưởng gì đến cuộc sống của con người.

Xuống dưới, ngay sát vòm trời là thế giới *mường Then*: đây là thế giới của các vị thần linh mà tiếng địa phương gọi là *phi Then*. Đứng đầu hệ thống thần linh này là một vị thần tối linh có tên gọi là *Then Luông* (Then Lớn). Dưới *Then Luông* là cả một hệ thống những vị thần giúp việc khác; họ được coi như những bậc viên chức cao cấp phụ trách từng công việc khác nhau ở *mường Then*. Có thể kể như *Thẻn Khúm* là then trông coi những việc thiện và đem lại hạnh phúc cho mọi người; *Thẻn Tành* là then “đúc” ra con người và các loài vật (bên cạnh *Thẻn Tành* còn có *Thẻn*

Bầu là then chuyên làm ra các loại khuôn đúc người và vật); *Thẻn Khạt* (hay *Thẻn Chằng*) là then cân đo số mệnh cho mỗi con người; *Thẻn Bắc* là then theo dõi thời hạn mà mỗi con người được sống ở trần gian; *Thẻn Kòm* là then quan sát khắp bốn phương trời; *Thẻn Cáo* là then xử án và quản lý các phạm nhân; *Thẻn Thùm* là then trông coi và làm ra lũ lụt, sấm sét,... Tuy nhiên, trong đời sống tâm linh của người Thái Quỳnh Châu thì sự ảnh hưởng của các vị thần linh kể trên là khá mờ nhạt, thậm chí rất ít người biết đến. Do vậy, trong đời sống tinh thần của họ có rất ít nghi lễ cúng lên các Then này.

Dưới *mường* của các Then là *đằm chào*: đây là nơi trú ngụ của những linh hồn tổ tiên người Thái sau khi chết, nhưng theo từng dòng họ khác nhau. Thế giới *đằm chào* của người Thái được phân thành những nơi ở khác nhau cho các dòng họ thuộc tầng lớp trên và các dòng họ thuộc tầng lớp dưới trong xã hội. Cụ thể, các dòng họ thuộc tầng lớp trên khi chết được đưa về *đằm cuống nửa*, được hiểu là *đằm* ở bậc trên. Còn các dòng họ thuộc tầng lớp bình dân khi chết được đưa về *đằm cuống cẳng*, được hiểu là *đằm* ở bậc thấp hơn mà theo họ là *đằm* ở bậc giữa. Mỗi *đằm* đều có một *Thẻn Ná* cai quản và trông coi linh hồn tổ tiên các dòng họ. Tuy nhiên, giữa các *Thẻn Ná* lại có sự phân biệt các thứ bậc cao thấp hết như sự phân chia đẳng cấp trong xã hội Thái trước đây. Trong quan niệm của người Thái, các *Thẻn Ná* được phân ra làm hai bậc. Bậc trên, gồm các Then: *Thẻn ảo*, *Thẻn Thao ai* và *Thẻn Thư ai*. Đây là những *Thẻn Ná* cai quản, trông coi các dòng họ thuộc tầng lớp trên

2. Trong tâm thức dân gian của người Thái Quỳnh Châu, vũ trụ được chia làm 3 tầng theo một trục dọc: trên cùng là *mường Phạ* (mường Trời) hay còn gọi là *mường Bốn* (mường ở trên đỉnh đầu); ở giữa là *mường Lùm* (mường có con người sinh sống) hay còn gọi là *mường Đin* (mường Đất), hoặc còn có tên gọi khác là *mường Piếng* (mường Bàng); và dưới cùng, trong lòng đất là *mường Boọc dai* (mường của những người tí hon sống trong lòng đất). Trong quan niệm của người Thái, không gian *mường Phạ* lại được phân ra thành nhiều tầng cao thấp khác nhau. Cụ thể xin xem thêm phần minh họa về mô hình vũ trụ ba tầng và hệ thống các *phi* của người Thái Quỳnh Châu ở phần Phụ lục.

trong xã hội như họ Lò Cắm, Hủn Vi và Mìn Quang. Các vị thần này được gọi là những *Thần Thâu Châu Bốn Nửa* (nghĩa là các ông lão làm chủ, đứng đầu ở bậc trên). Còn bậc thấp hơn gồm các then: *Thần Thường, Thần Thao noọng* và *Thần Thư noọng*. Đây là những *Thần Ná* cai quản, trông coi các dòng họ thuộc tầng lớp dưới trong xã hội như họ *Quản Quang, Quản Lự, Quản Vi,...* Các vị thần này được gọi là những *Thần Thâu Châu Cuống Cẳng* (nghĩa là các ông lão làm chủ, đứng đầu ở bậc giữa).

Bên cạnh các *Thần Ná* phụ trách từng dòng họ còn có các *Mẹ Náng* (hay *Mẹ Cuống*). Ở một chừng mực nào đó có thể hiểu các *Mẹ Náng* gần giống như *mụ bà* trong quan niệm của người Kinh. Vì *Mẹ Náng* cũng làm cả nhiệm vụ “đúc người” cho xuống trần gian, do vậy còn được người Thái gọi là *Me bầu* (mẹ khuôn đúc). Ngoài chức năng làm khuôn đúc, *Mẹ Náng* còn được quan niệm là người trông coi, chăm sóc cho linh hồn của những đứa trẻ mà bà đã tạo ra. Chính vì vậy, khi đứa trẻ được sinh ra đầy tháng tuổi, người Thái thường làm lễ cúng lên Then để nhận *Mẹ Náng* cho đứa trẻ và để cầu xin bà coi sóc cho linh hồn của đứa trẻ được mạnh khỏe.

Cuối cùng, tầng thấp nhất của *mường Phạ* là nơi ở của những hồn ma người chết trong các trường hợp khác thường như chết bất đắc kỳ tử, chết vì quá nghèo khổ, chết vì tình, chết vì lúc còn sống không có vợ, chồng nên không được vào *đăm chào*. Người Thái gọi đó là *mường phi tai sát đươn*. Mường này ở sát ngay *mường Lùm*, nơi có con người sinh sống.

Như vậy, trong tâm thức của người Thái Quý Châu, trên *mường Phạ* có rất nhiều thế lực siêu linh cùng chung sống. Tuy ở những khu vực khác nhau nhưng chúng có mối liên hệ, tác động lẫn nhau, đồng thời tất cả cùng chịu sự chi phối của một vị thần cao nhất, đó là *Then Luông*.

2.2. Các phi bản, phi mường

Theo quan niệm của người Thái, bản - mường cũng có linh hồn. Linh hồn của bản - mường bao gồm tất cả các linh hồn của mọi thành viên trong một đơn vị cư trú bản hoặc mường. Trong đó, linh hồn của người đầu tiên có công *khai sơn, phá thạch* lập ra bản hoặc mường được coi là linh hồn chủ (linh hồn của người được cộng đồng bản - mường chọn áo để cúng). Nếu ở đơn vị bản, người đó được gọi là *pù châu xửa* (ông chủ áo) hay còn gọi là *pù xửa*, nếu là đơn vị mường được gọi là *tạo châu xửa* (tạo chủ áo). Theo tập quán truyền thống, người đầu tiên giữ chức *châu xửa* ở bản phải là người trước đây có công khai lập ra bản đó và đồng thời cũng là người đứng đầu bản. Có thể về sau con cháu của người có công khai lập ra bản đó không còn giữ chức đứng đầu, nhưng họ vẫn tiếp tục được thế tập làm *châu xửa*. Và như vậy, nếu người đứng đầu bản không thuộc dòng dõi của người đầu tiên có công khai lập ra bản thì không được giữ chức *châu xửa*. Cho nên, trong thực tế, tuy hãn hữu, song cũng đã từng có trường hợp một bản có 2 quan, một người làm *quản bản* (thủ lĩnh), một người làm *châu xửa*. Nhưng ở đơn vị mường thì người giữ chức *châu xửa*, trước hết phải là người đứng đầu thuộc dòng họ quý tộc thống trị, nghĩa là họ phải thuộc con cháu của lớp *tạo* đầu tiên lập ra

mường - bản. Chính vì vậy, người giữ chức *chầu mường* (chủ mường) cũng đồng thời kiêm luôn chức *chầu xưa*, cùng giữ cả 2 chức năng thần quyền và vương quyền. Từ đó hình thành nên quan niệm con tạo là con của bản, của mường. Như vậy, xét đến cùng thì tục lệ cúng bản, cúng mường của người Thái thực chất là lễ cúng cho dòng họ quý tộc thống trị. Vì ở đây linh hồn chủ của mường, của bản cũng chính là linh hồn tổ tông của tầng lớp quý tộc thống trị sau khi chết đã được thần hóa và trở thành người che chở cho toàn thể bản - mường.

Tuy nhiên, cũng cần phải nói thêm rằng, trong quan niệm của người Thái, thành phần *phi bản*, *phi mường* không phải chỉ có linh hồn của các thành viên trong bản - mường, mà còn bao gồm cả nhiều thế lực siêu nhiên khác, đó là những *phi chủ đất* (*phi chầu đỉn*), *phi chủ nước* (*phi chầu nậm*) và nhiều loại *phi* khác cùng tồn tại trong phạm vi mường - bản. Do vậy, nói đến *phi bản*, *phi mường* thực chất là nói đến linh hồn của toàn bản - mường. Cho nên, cũng có thể hiểu *phi bản*, *phi mường* là những vị thần trông coi và bảo vệ cho cuộc sống của con người, đồng thời là những vị thần bảo vệ cho tất cả núi rừng, đồng ruộng trong vùng, cũng như các loại động thực vật sống ở trong đó.

Từ những điều đã trình bày ở trên cho thấy, các *phi bản*, *phi mường* của người Thái là một hệ thống lồng khớp vào nhau, bao phủ lên hệ thống các *phi bản* là *phi mường*. Nhưng rõ ràng các *phi bản* là những vị thần nằm dưới quyền của các *phi mường* và các *phi bản* chỉ có quyền phán xét hết sức giới hạn về mặt không gian.

Trong khi đó, quyền phán xét của các *phi mường* lại tác động lên toàn thể dân cư và lãnh thổ, cũng như toàn bộ các sinh vật sống ở trong mường đó. Xét trên bình diện tôn giáo mà nói thì dường như hệ thống các *phi bản*, *phi mường* là sự phản ánh cơ cấu xã hội của người Thái. Vì vậy, thế giới của những người chết lại mang tính tương đồng với thế giới của những người sống, đều có tất cả các đẳng cấp tôn ti, trật tự.

2.3. Các phi linh hồn

Trong quan niệm của người Thái, con người sống được là nhờ có một lực lượng siêu linh ngự trong thể xác mà ngôn ngữ của nhóm *Táy Dọ* gọi là *vản*, nhóm *Táy Thanh* gọi là *khoăn*. Nội hàm của khái niệm này có nghĩa tương đương như từ *hồn* trong quan niệm của người Việt hay từ *bija* trong quan niệm của người Mường, mà chúng tôi tạm dịch là *hồn* hay *linh hồn* (vinyaan). Nhưng theo người Thái thì *hồn* có rất nhiều chứ không phải chỉ có một. Song con người có tất cả bao nhiêu *hồn* thì người ta lại không thể tính hết được. Nếu mới chỉ tính riêng trên đầu mỗi người cũng đã có đến hàng chục, hàng trăm *hồn* vía ngự (*xảm xíp mình vản chau*, *câu hỏi mình vản hũa*, nghĩa là trên đầu có 30 *hồn* chủ và 900 *hồn* khác ngự ở búi tóc). Chỉ biết các *hồn* được phân bố đều trên khắp cơ thể con người. Từ các cơ quan nội tạng đến mọi bộ phận trên ngoại hình thân thể của con người chỗ nào cũng có *hồn*. Có thể kể như trên đầu có *vản hũa* (*hồn* đầu), ở mắt có *vản ta* (*hồn* mắt), ở tai có *vản hu* (*hồn* tai), trong gan có *vản tấp* (*hồn* gan), trong phổi có *vản pọt* (*hồn* phổi), trong tim có *vản chở* (*hồn* tim)... Tuy nhiên, sự phân bố của các *hồn* vía lại không đều cho cả

hai phía trước mặt và sau lưng. Cụ thể, ở phía trước cơ thể con người chỉ có 30 hân, trong khi đó ở phía sau lưng số hân lại lên tới con số 50 (*xả m xíp vắn tang nả, hả xíp vắn tang lảng*). Trong tổng số các hân vía kể trên, có một hân chủ được coi là hân gốc (*vắn tồn*), ngụ ở chòm tóc trên đỉnh đầu. Vì thế người Thái rất coi trọng chòm xoáy tóc trên đỉnh đầu và coi đó là đỉnh hân (*chòm vắn*) tức nơi hân chủ ngụ. Bởi vậy, phong tục của họ kiêng việc người lạ xoa lên đầu hay đánh mạnh vào đầu. Vì nếu làm như vậy, hân chủ sẽ sợ mà lia khỏi thân xác, dẫn đến ốm đau, bệnh tật, thậm chí có thể chết. Điều này cho thấy, về mặt bản chất, chức năng của *vắn* cũng chỉ để bảo vệ cho cái thân xác mà nó ngụ ở trong đó được bình an nhằm duy trì sự sống của con người.

Nhưng theo người Thái, không phải lúc nào hân cũng ngụ ở trong thể xác, đôi khi chúng cũng tách khỏi thể xác để ra ngoài “đi chơi”, thậm chí có khi chúng còn lên tận cả muông trời. Khi tách khỏi thể xác để ra ngoài thì hân cũng được coi là một loại *phi*, do vậy nó còn có tên gọi là *phỉ vắn*. Ở đây, để tránh sự hiểu nhầm giữa hai thuật ngữ *vắn* và *phỉ vắn*, chúng tôi thấy cần phải khẳng định, giữa *vắn* và *phỉ vắn* là hai từ cùng nghĩa và có mối liên hệ không thể tách rời nhau. Chúng tuy hai nhưng là một, chỉ khác khi được gọi là *vắn* thì chúng còn ở trong thể xác và khi được gọi là *phỉ vắn* thì có nghĩa chúng đã rời khỏi “thân chủ” để ra ngoài. Khi ở trong cơ thể con người, *vắn* làm chức năng duy trì sự sống, nâng đỡ và che chở cho thể xác. Do vậy, khi chúng tách khỏi cơ thể hay rời bỏ một bộ phận nào đó của con người thì

lập tức bộ phận đó sẽ bị đau ốm. Và như vậy, phải nhờ thầy mo gọi những hân lạc trở về nhập vào đúng vị trí của nó.

Theo người Thái, ngoài con người thì tất cả các loài động, thực vật như trâu, bò, lợn, gà, lúa, ngô, khoai, sắn,... cũng đều có hân vía. Tuy nhiên, trong quan niệm của họ, ở các loài vật không có sự phân chia thành nhiều hân vía như ở người, mà mỗi loài vật chỉ có một hân duy nhất. Chẳng hạn như *vắn quai* là hân của trâu, *vắn ngựa* là hân của bò, *vắn cáy* là hân của gà, *vắn khâu* là hân của lúa, *vắn cả* là hân của mạ,... Như vậy, khác với con người, các loài vật chỉ khi sống thì mới được coi là có *vắn* (và cũng không được gọi là *phỉ vắn*), và khi chết lại cũng không được coi là có *phi* (nếu có thì chắc chẳng ai dám ăn thịt chúng). Vậy, phải chăng, khi những con vật chết đi thì các *vắn* của chúng cũng tự nhiên tan biến theo thể xác mà không để lại một dấu vết gì? Hay nói cách khác là các *vắn* của chúng không thể trở thành *phi* được.

Ngoài ra, những lực lượng tự nhiên mà không phải là đối tượng lao động của con người thì lại không được quan niệm là có *vắn*. Cho nên, không ai nói *vắn đỉn*, *vắn nặm*,... mà người ta chỉ nói là *chầu đỉn* (chủ đất), *chầu nặm* (chủ nước) hay *phỉ đỉn* (ma đất), *phỉ nặm* (ma nước),... Với quan niệm đó, người Thái cho rằng, chỉ những sự vật, hiện tượng chịu sự tác động trực tiếp của con người mới được coi là có *vắn*, chứ không phải tất cả các sự vật, hiện tượng đều có *vắn*.

Tóm lại, trong đời sống tâm linh của người Thái, *vắn* là một lực lượng siêu linh có khả năng đem lại sức sống cho phần thể

xác của con người. Nhưng *vẫn* là linh hồn không biết chết. Do vậy, khi con người chết đi, theo quy luật của tự nhiên, thân xác tự hủy hoại dần và mất đi, cơ sở vật chất để *vẫn* tồn tại không còn nữa, nó buộc phải tìm cách tích hợp vào một cộng đồng mới, đó là cộng đồng của các *phi*.

2.4. Các *phi tổ tiên*

Như đã nói ở phần trên, trong trường hợp hồn rời khỏi thể xác vĩnh viễn thì con người sẽ chết. Và như vậy, ngay lập tức các *vẫn* chuyển đổi thành *phi* để sang sống ở một thế giới hoàn toàn khác, mà mới đây thôi nó chưa phải là thành viên chính thức của cộng đồng này. Như vậy, ngôn ngữ của người Thái phân biệt rất rõ nội hàm của hai thuật ngữ *vẫn* và *phi*. Khi được gọi là *vẫn* thì có nghĩa đó là linh hồn của con người còn sống. Ngược lại, khi được gọi là *phi* thì có nghĩa đó là tinh linh của người chết. Nhưng vấn đề đặt ra ở đây là, con người khi sống thì có rất nhiều hồn, và chúng thường ở trong thể xác. Vậy khi thể xác đó không còn nữa các hồn đi về đâu? Theo người Thái, khi con người chết đi, các hồn vía trong cơ thể tích hợp lại thành ba thực thể, mà chúng tôi tạm gọi là ba *thực thể phi*, để đi về ba nơi khác nhau trong vũ trụ. Cụ thể, các hồn vía ở trên đầu, được hiểu là những *vẫn gốc* thì đi lên bàn thờ ở *hóng hươn*, để làm *phi hươn* (tạm dịch là ma nhà) mà người ngoại tộc thường hiểu nhầm là ma xó (*vẫn tôn hau hòng quang hươn lực ký ngái*). Các hồn vía ở chân, tay được hiểu là những *vẫn ngọn* thì lên *tông đăm* (ruộng của tổ tiên) ở trên *đăm chào* (*vẫn pải mửa hảy ná tông đăm*). Các hồn vía còn lại, được hiểu là những *vẫn* ở bên thân mình thì ra ngoài nghĩa

địa để làm *phi đổng hèo* (*vẫn dụ phau hỏn độc chiếng tới*). Như vậy, người Thái cho rằng, không phải tất cả các hồn vía đều trở thành *phi tổ tiên* (*phi đăm*) mà chỉ những hồn vía gốc ngụ ở trên đầu mới có thể trở thành *phi tổ tiên*.

Nhưng theo các thầy mo, không phải ngay một lúc các *vẫn gốc* đã trở thành *phi đăm* để về sống với tổ tiên, mà chúng phải qua một quá trình luân chuyển nhiều thế hệ (người chết) mới trở thành *phi tổ tiên* được. Ví như, khi người chủ gia đình chết, linh hồn người đó trở thành *phi hươn* (hay còn gọi là *đăm hươn*) ngụ ở *hóng hươn* để phù hộ cho con cháu. Khi người chủ gia đình thế hệ sau chết thì *phi hươn* được đẩy lên bậc cao hơn gọi là *phi đăm cẳng táng* (ở lưng chùng trời). Đến người chủ gia đình thế hệ tiếp theo chết thì *phi hươn* được đẩy lên trở thành *phi đăm*, hay còn gọi là *phi tổ tiên*. Như vậy, trong quan niệm của người Thái, *phi tổ tiên* chính là linh hồn của những người chủ gia đình (tính theo dòng phụ hệ) sau khi chết chuyển hóa mà thành. Hay nói khác đi, *phi tổ tiên* chính là xạ ảnh âm tính của linh hồn ông bà sau khi chết. Theo Trần Từ, có sự chuyển hóa đó là do cơ thể con người sống gồm có rất nhiều bộ phận, mỗi bộ phận lại bị chi phối bởi một hồn, nên một khi thân xác đã mất, mà cá thể của con người vẫn còn đấy, thì điều chắc chắn là các hồn có khả năng tự kết hợp lại với nhau, nhưng vì *sức cản* của các bộ phận hợp thành không còn nữa, nên chúng đã trở thành một tinh linh duy nhất, *phi* hay *ma*⁽³⁾. Nếu đúng như cách luận giải của

3. Trần Từ (1996), *Người Mường ở Hòa Bình*, Hội khoa học lịch sử Việt Nam, H., tr.233.

Trần Từ, thì phải chăng khi con người chết đi, thể xác không còn nữa, các hồn trên cơ thể con người sẽ tự kết hợp lại với nhau để trở thành một *phi* duy nhất, lên trời về với tổ tiên. Đây cũng chỉ mới là một cách biện giải, nó không hoàn toàn đúng với trường hợp người Thái ở Quỳnh Châu. Vì quan niệm của người Thái Quỳnh Châu không hình thành theo con đường kết hợp các hồn vĩa lại thành một tinh linh duy nhất (mà có đến ba *thực thể phi*). Như vậy, quan niệm của người Thái Quỳnh Châu, tuy có khác về chi tiết so với người Thái đen ở Sơn La (theo tài liệu của Đặng Nghiêm Vạn mà Trần Từ đã dẫn), nhưng về bản chất thì đồng nhất, vì cả hai đều chung một quan điểm cho rằng, linh hồn của con người sau khi chết được tập hợp lại thành ba *thực thể phi*, để đi về ba nơi khác nhau trong vũ trụ⁽⁴⁾.

Theo người Thái Quỳnh Châu, con người khi chết linh hồn sẽ trở thành *phi tổ tiên*, nhưng nếu còn nuối tiếc cuộc sống nơi trần gian thì vẫn có thể tiếp tục đầu thai vào con cháu để làm kiếp người thêm một lần nữa. Chúng tôi nghi ngờ đây là dấu vết của thuyết luân hồi trong quan niệm Phật giáo mà người Thái Quỳnh Châu đã tiếp thu từ văn hóa Lào. Song điều chắc chắn là, phần lớn các *phi tổ tiên* đều trở lại *mường Lùm* để phù hộ cho con cháu. Nhưng vì bàn thờ ở *hóng* đã có *phỉ hươn*, nên các *phi tổ tiên* phải tìm cách tích hợp vào một nơi nào đó ở trong nhà. Xuất phát từ quan niệm này, người Thái cho rằng, xung quanh nhà ở của họ chỗ nào cũng có *phi tổ tiên*. Khi diên đã ở Quỳnh Châu, chúng tôi

nhận thấy, những loại *phi* sau đây đều được người Thái coi là những *phi tổ tiên*: *phỉ nửa hũa* (*phi* đầu nóc nhà), *phỉ chón đan* (*phi* nơi cửa nhà); *pù châu xưa năm bọ*, *nhà châu xưa họ hươn* (*phi* làm chủ rãnh nước mái hiên nhà); *phỉ nóng né* (*phi* nơi nước vệ sinh đọng ở gầm sàn nhà); *phỉ noọc hươn* (linh hồn của ông bà ngoại hoặc bố mẹ vợ). Ngoài ra, trong nhà người Thái còn có *nhà thăn thắt cửa cày* (bà trông coi con gà), *nhà thăn thắt cửa má* (bà trông coi con chó), *nhà thăn thắt cửa mú* (bà trông coi con lợn),... Đối với những người chết trong các trường hợp khác thường, thì hồn ma của họ không được vào *đằm chào*. Do đó, chúng không có ai thờ cúng, vì thế cũng không được gọi là *phi tổ tiên*, cho nên, mặc nhiên chúng trở thành những *phi* có hại và thường gây ra những chuyện chẳng lành cho con người ở dưới trần gian.

2.5. Các *phi tổ sư* của những người hành nghề tôn giáo

Trong xã hội của người Thái ở Quỳnh Châu, những người hành nghề tôn giáo được gọi theo nhiều thuật ngữ khác nhau như mo một, mo môn, mo mường, mo hay sừng. Tuy nhiên, chỉ có những người làm *nghề môn* và *nghề một* mới được coi là có *phi tổ sư*⁽⁵⁾.

Người Thái Quỳnh Châu quan niệm, trên *mường pha* có một nơi dành riêng cho các *phỉ môn* gọi là *mường môn*. Nhưng đã từ lâu, họ không còn biết (hay đã quên) nguồn gốc của loại *phi* này được sinh ra từ

4. Trần Từ (1996), *Người Mường ở Hòa Bình*, Sdd, tr.233.

5. Trong ngôn ngữ của người Thái Quỳnh Châu, đây là danh từ chỉ những người hành nghề chữa bệnh bằng phép thuật theo 2 dòng nam và ư: nghề môn thuộc dòng Nam khi cúng thường dùng kiếm để dọa nạt ma quỷ, nghề một khi cúng thường dùng lời lẽ phải trái để thuyết phục ma quỷ.

dâu. Chỉ biết rằng, người làm nghề môn phải được *phi môn* lựa chọn. Khi đã được lựa chọn thì người đó phải lập một bàn thờ riêng để thờ *phi tổ sư* gọi là *hình môn*. Sau khi lập bàn thờ *phi môn*, người được *phi* lựa chọn phải theo thầy để học các nghi thức, nghi lễ và những phẩm chất cần có của một thầy mo. Lúc học xong sẽ được thầy chia cho một số quân lính ở *mường môn* (gọi là *xeng*) để hành nghề. Theo những người làm nghề *môn*, mỗi một thầy *mo môn* có “30 người anh hùng và 500 người tài giỏi” (*xăm xíp pò cón ca, ha hói pò cón khổng*). Đây là đội quân *bảo trợ* cho những người làm nghề *môn*. Nhờ đó, khi hành nghề các ông *mo môn* sử dụng đội quân này để tổ chức những *trận đánh* với các loại ma quỷ để đưa hồn vía trở về cho người bệnh mà mình cứu chữa. Nhưng để được *phi môn* và đội quân ở *mường môn* giúp đỡ thường xuyên thì mỗi tháng người làm nghề *môn* phải làm một lễ nhỏ, hàng năm phải làm một lễ vừa và cứ 3 năm phải tổ chức một lễ lớn gọi là *xăng khan* để trả ơn các vị thần linh, *phi tổ sư*, *tổ tiên* đã bày dạy cho mình biết làm mo, làm thuốc chữa bệnh.

Trong đời sống tâm linh của người Thái ở Quý Châu, ngoài *phi môn*, trên *mường phạ* còn có một lực lượng siêu nhiên khác gọi là *phi một* và đội quân của *mường một*. Cũng giống như các *phi môn*, người Thái ở đây không biết nguồn gốc của loại *phi* này được sinh ra từ đâu. Họ chỉ biết, người làm nghề *một* phải được *phi một* lựa chọn. Nhưng người được *phi một* chọn để truyền nghề phải là người có ông bà hoặc tổ tiên trước đây làm nghề *một*. Người được *phi một* nhập vào có thể là còn rất trẻ, không kể nam hay nữ. Khi đã được *phi một* nhập

vào thì người đó phải theo thầy để học làm nghề *một*. Khi được *phi một* lựa chọn, người có *phi một* phải lập bàn thờ để thờ vị tổ sư của mình gọi là *hình một*. Theo tín ngưỡng dân gian, người làm nghề *một*, ngoài vị thần hộ mệnh là *phi một* còn có rất nhiều quân lính (ở *mường Một*) giúp sức, mỗi một ông mo có “30 ngàn người giỏi và 900 người anh hùng” (*xăm xíp pò lực châu, cau hỏi pò lực hủn lực mường*). Cũng giống như những người làm nghề *môn*, để được *phi một* thường xuyên giúp đỡ, hàng tháng người làm nghề *một* phải có một vò rượu nhỏ để cúng *phi một* và đội quân ở *mường Một* gọi là *phái lau*. Hàng năm, vào khoảng tháng 2 âm lịch, người làm nghề *một* phải có một lễ vừa và một vò rượu to để khao thưởng quân gọi là *lầu boọc may*. Và cứ 3 năm một lần, người làm *một* phải tổ chức một lễ cúng lớn gọi là *ký xa*.

2.6. Các phi trong tự nhiên

Trong quan niệm của người Thái, bất cứ chỗ nào trong tự nhiên cũng được coi là có *phi*. Song khác với các *phi* ở *mường Then*, các *phi* trong tự nhiên không có sự phân chia thành đẳng cấp. Ở đây, các *phi* làm chủ theo từng địa vực mà chúng quản lý và cứ *phi* nào đến trước, *phi* đó sẽ là chủ và có quyền cai quản khu vực đó (*phớ má còn pế châu, phớ hâu bó cải kè táng lải* - nghĩa là, ai đến trước sẽ là chủ, ai vào đây chết nơi đây trước là có quyền cai quản). Do vậy, ở mỗi địa vực khác nhau lại có một *phi* đứng đầu và cai quản từng khu vực khác nhau đó. Như vậy, có thể nói, các *phi* trong tự nhiên không phải là một hệ thống nhất chịu sự quản lý của *phi* cao nhất đứng đầu như mô hình mà chúng ta đã từng gặp ở *mường Then*. Qua khảo sát

thực tế, chúng tôi nhận thấy, trong đời sống tín ngưỡng của người Thái có rất nhiều loại *phi*, trong đó có những loại tương đối phổ biến và được nhiều người biết đến như: *phi châu đỉn* (ma chủ đất), *phi pá* (ma rừng), *phi pú* (ma núi), *phi nà* (ma ruộng), *phi hảy* (ma rẫy), *phi huổi* (ma suối), *phi cọ bạ* (ma cây đa), *phi chũm puộc* (ma ụ mối), *phi lư cươt* (ma trẻ ranh), *phi phông* (ma chất tanh), *phi chuộng* (ma tình yêu), *phi hua cút* (ma cụt đầu), *phi đống* (phi rừng ma), *phi nha bá* (ma rừng sâu), *phi choọc con* (ma nhà trống),...

3. Một vài nhận xét

3.1. Từ những điều đã trình bày trên đây cho thấy, trong đời sống tâm linh của người Thái ở Quỳnh Châu, các *phi* là một hệ thống có tôn ti trật tự. Trong số này, các thần linh ở Mường Phạ thì cư trú thường xuyên ở bầu trời (trừ *Thên Kôm* có mặt ở khắp nơi). Các *phi tự nhiên* có mặt ở khắp nơi trong các khu rừng, cánh đồng, ngôi nhà, mường bản. *Phi tổ tiên* của các dòng họ thì thường có mặt ở *hóng hươn* để phù hộ cho con cháu. *Phi mường*, *phi bản* thì chỉ có mặt trong khu vực mà chúng làm chủ và cai quản... Như vậy, có thể nói, trong tín ngưỡng dân gian Thái, mặc nhiên đã có sự phân loại về các *phi* theo địa vực cư trú.

3.2. Qua hệ thống các *phi* của người Thái ở Quỳnh Châu có thể nói rằng tín ngưỡng về các *phi* của người Thái chưa phát triển tới mức hình thành một hệ thống tín lý với những quy định chặt chẽ như các tôn giáo Đông - Tây, nhưng trong nó đã hình thành đầy đủ những ý niệm, những quan điểm và cách nhìn nhận về

một thế giới hoàn chỉnh bao gồm cả *cõi thực* và *cõi hư* và trong tư duy của họ đã nảy sinh một thứ tôn giáo, tín ngưỡng hết sức sơ khai. Đó là tín ngưỡng về các *phi* - một sản phẩm của vụ trụ luận Thái.

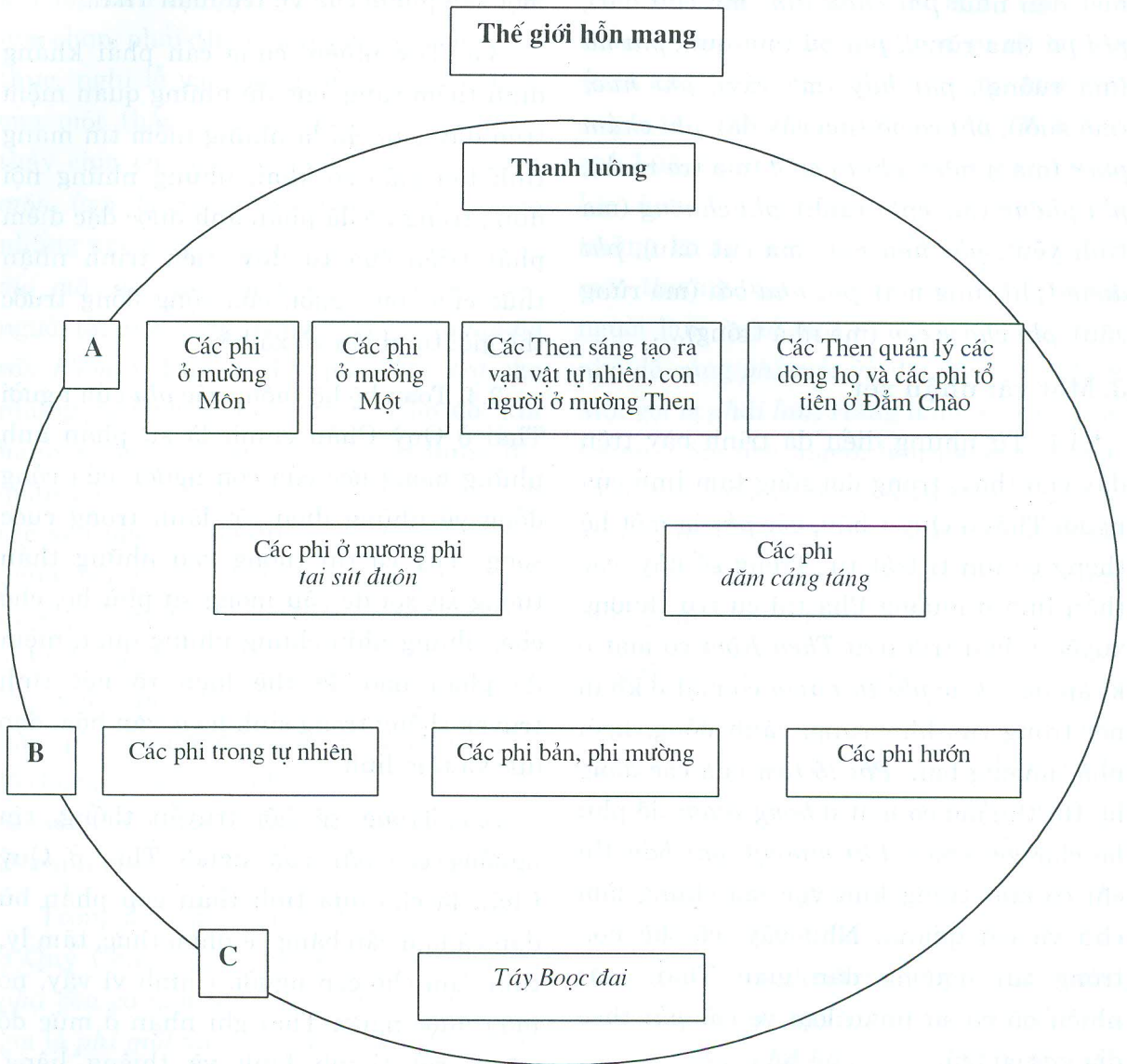
3.3. Tuy nhiên, cũng cần phải khẳng định thêm rằng, cho dù những quan niệm trên đây mới chỉ là những niềm tin mang tính tôn giáo sơ khai, nhưng những nội dung trong nó đã phản ánh được đặc điểm phát triển của tư duy, tiến trình nhận thức của con người, của cộng đồng trước thế giới tự nhiên và xã hội.

3.4. Toàn bộ hệ thống các *phi* của người Thái ở Quỳnh Châu chính là sự phản ánh những mong ước của con người, của cộng đồng về những điều tốt lành trong cuộc sống. Tuy có tin tưởng vào những thần tượng xa xôi để cầu mong sự phù hộ, chở che, nhưng nhìn chung những quan niệm đó phần nào đã thể hiện rõ nét tính truyền thống trong sinh hoạt văn hóa, đạo đức và tâm linh.

3.5. Trong xã hội truyền thống, tín ngưỡng các *phi* của người Thái ở Quỳnh Châu là chỗ dựa tinh thần góp phần bù đắp và làm cân bằng về nhận thức, tâm lý, tình cảm cho con người. Chính vì vậy, nó luôn được người Thái ghi nhận ở mức độ riêng, rất thành kính và thiêng liêng, nhưng cũng lại rất thiết thực trong cảm nghiệm. Có lẽ vì thế mà trước đây, thực dân Pháp mặc dù đã bỏ rất nhiều công sức xây dựng nhà thờ, lập xứ đạo ở Châu Tiến (Quỳnh Châu), Phú Phương (Mường Hin - Quế Phong), nhưng đạo Công giáo vẫn không thâm nhập được vào tâm thức dân gian Thái.

PHỤ LỤC

MÔ HÌNH VŨ TRỤ BA TẦNG VÀ HỆ THỐNG CÁC PHI CỦA NGƯỜI THÁI QUỲ CHÂU

A: *Mường Phạ*B: *Mường Lùm*C: *Mường Boọc dai*